

Bản án số: 11/2018/HC-PT

Ngày: 18/01/2018

V/v “*Khiếu kiện hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Minh Tuấn

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Bá Sơn

Ông Nguyễn Thanh Long

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Đình Vân Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:** Ông Nguyễn Xuân Thanh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 39/2017/TLPT-HC ngày 26 tháng 10 năm 2017 về “*Khiếu kiện hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 72/2017/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39A/2018/QĐ-PT ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Tiến L

Địa chỉ: Số 362/2, đường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

**2. Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

*Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện:* Ông Trần Đại N1 — Chủ tịch UBND huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Đại N1: Ông Trần Văn N2- Phó chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân huyện Q; theo Giấy Ủy quyền số 1291/UBND-NC ngày 5/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Q ông Trần Đại N1.*

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam: Ông Nguyễn B- Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Q, tỉnh Quảng Nam.*

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Huỳnh Thị L1, sinh ngày: 10/2/1943;

Địa chỉ: Thôn G, xã Q1, huyện Q, Quảng Nam.

**4. Người kháng cáo:** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị L1.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày:*

Trước đây, cha mẹ ông Nguyễn Tiến L là ông Nguyễn Tiến Đ và bà Giang Thị N tạo lập được ngôi nhà và sinh sống tại diện tích đất thuộc thửa đất số 946, tờ bản đồ số 9, diện tích đất 2491 m<sup>2</sup> tại thôn G, xã Q1, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Trên đất có nhà ở của ông Đ bà N và nhà thờ Tộc Nguyễn xây dựng trước năm 1975. Cùng sinh sống với ba mẹ ông có chị dâu là bà Huỳnh Thị L1. Năm 1992, do bà N già yếu nên ông L có đón bà vào thành phố T chăm sóc, nhưng bà N vẫn thường xuyên trở về để thăm nom, sửa sang nhà cửa, còn bà L1 tiếp tục ở và sử dụng cho đến nay.

Toàn bộ diện tích 2491 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 946, tờ bản đồ số 9 tại thôn G, xã Q1, huyện Q, tỉnh Quảng Nam là tài sản của ông Đ và bà N, nhưng năm 1996 UBND huyện Q lại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Huỳnh Thị L1. Ngày 21/3/2017 ông Nguyễn Tiến L đã có đơn khiếu nại đến UBND huyện Q và được giải quyết bằng Công văn số 25/TNMT-ĐĐ ngày 19/4/2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Q nhưng ông không đồng ý.

Ông L cho rằng, xét về nguồn gốc đất và đối tượng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số I 938675 ngày 10/12/1996 cấp cho hộ bà Huỳnh Thị L1 là trái quy định của pháp luật đất đai. Đề nghị Tòa án xem xét, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 938675 ngày 10/12/1996 của UBND huyện Q cấp cho hộ bà Huỳnh Thị L1.

*Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại*

*diện theo ủy quyền của người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:*

Bà Giang Thị N vào thành phố T sinh sống năm 1992, năm 1996 khi kê khai đăng ký cấp GCNQSDĐ thì bà N không có mặt tại địa phương.

Hộ bà Huỳnh Thị L1 được UBND huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 946, tờ bản đồ số 9, diện tích: 2491m<sup>2</sup> đất ở và đất vườn, thời hạn: Lâu dài tại GCNQSDĐ số I 938675 ngày 10/12/1996.

Trên thửa đất, có nhà của bà Huỳnh Thị L1, nên việc cấp GCNQSDĐ cho hộ bà L1 được thực hiện theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ là có căn cứ.

*Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị L1 trình bày:*

Từ sau năm 1975 bà Huỳnh Thị L1 ở và sinh sống với mẹ chồng là bà Giang Thị N trên mảnh đất có vườn và nhà thờ tộc tại thôn G, xã Q1, huyện Q, Quảng Nam. Sau này, ông L đón bà N và thành phố sinh sống, bà L1 vẫn ở lại để lo sửa sang nhà cửa và hương khói ông bà. Năm 1996, khi nhà nước thực hiện chính sách ruộng đất, ông L và bà N không có mặt tại địa phương, bà L1 sinh sống ổn định trên thửa đất thửa số 946, tờ bản đồ số 9 nên được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ đó đến nay, Ông L biết nhưng không có ý kiến gì, bà L1 vẫn thực hiện nghĩa vụ đầy đủ cho nhà nước. Nay, ông L yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 938675 ngày 10/12/1996, bà L1 không đồng ý, đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Năm 1996, khi UBND huyện Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Huỳnh Thị L1, thì có 04 người: Gồm bà L1 và con trai tên Nguyễn H, sinh năm 1972, đã chết năm 2015; con gái Nguyễn Thị P, sinh năm 1968, có chồng năm 1992; Nguyễn Thị P1, sinh năm 1973, có chồng năm 1995. Các con gái có chồng ở chỗ khác, chỉ có con trai ở với bà L1, nhưng năm 2015 lâm bệnh chết, nay có vợ và 03 con đang ở TP. Hồ Chí Minh, hiện nay có mình Bà, Bà đại diện cho cả hộ, không yêu cầu Tòa án triệu tập con cháu ở xa.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 72/2017/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:***

Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tiến L, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng số I 938675 ngày 10/12/1996 thửa số 946, tờ bản đồ số 9, diện tích: 2491 m<sup>2</sup>, loại đất: Đất ở và đất vườn, của bà Huỳnh Thị L1, tại xã Q1, huyện

Q, tỉnh Quảng Nam.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14/9/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị L1 có đơn kháng cáo đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 72/2017/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Huỳnh Thị L1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của theo đơn trình bày Bà gởi cho Tòa phúc thẩm, có nội dung: Ông L là người con thứ trong gia đình của chồng, có vợ và ở riêng ở nơi khác; toàn bộ diện tích đất có nhà thờ của gia đình chồng do tôi quản lý với nhiều khó khăn; tôi đã sử dụng và đóng thuế đất cho Nhà nước, khi kê khai để làm sổ đỏ thì chỉ có mình tôi; tôi đã kê khai và được Nhà nước cấp sổ đỏ, hơn 40 năm qua ông L bỏ đi khỏi địa phương; ông L đã tự ý bán cây mai trong vườn nhà mà không hỏi ý kiến tôi; Tôi đề nghị Tòa án giải quyết không chấp nhận đơn của ông L.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện Q ông Nguyễn B- Trưởng phòng tài nguyên – môi trường huyện Q cho rằng việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản có trên đất đối với trường hợp bà Huỳnh Thị L1 là đúng theo quy định Điều 6 Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về đối tượng giao đất sử dụng ổn định lâu dài tại địa phương. Tại Văn bản số 1290/UBND-NC ngày 5/12/2017 về việc xin xét xử vắng mặt đại diện Ủy ban nhân dân huyện Q là ông Trần Văn N2 đề nghị Tòa án xét xử theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án phúc thẩm đã tuân thủ đầy đủ và đúng quy định của Luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm. Về nội dung: Bản án sơ thẩm là đúng pháp luật đề nghị Tòa án xử bác yêu cầu kháng cáo của bà L1 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thời hiệu khởi kiện ông Nguyễn Tiến L không biết việc Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Huỳnh Thị L1, khi biết ông đã có đơn khiếu nại và được UBND huyện Q giải quyết tại Văn bản số 25/TNMT ngày 19/4/2017; ngày 19/5/2017 ông L có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116

Luật tố tụng hành chính; ông Nguyễn Tiến L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt, sau khi xét xử sơ thẩm Ông không kháng cáo, Tòa án xét xử vắng mặt Ông theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Tiến L và đơn tường trình của bà Huỳnh Thị L1 (BL34), lời khai của ông L, bà L1 tại phiên tòa sơ thẩm, bà L1 tại phiên phúc thẩm điều thừa nhận: Thửa đất số 946, tờ bản đồ số 9, diện tích: 2491m<sup>2</sup>, loại đất: đất ở và đất vườn, thời hạn lâu dài đã được UBND huyện Q cấp cho hộ Huỳnh Thị L1 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I938675 ngày 10/12/1996, số vào sổ 00856QSDD/Qphg/QS có nguồn gốc đất là của ông Nguyễn Tiến Đ và bà Giang Thị N, tài sản có trên đất có nhà thờ của Ông Đ, bà N từ trước 1975 và nhà ở, quá trình ở bà L1 đã sửa chữa. Ông Đ (chết trước năm 1975) và bà N (chết năm 2008) có 5 người con là: Nguyễn Hồng, Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Vinh, Nguyễn Tiến L, Nguyễn Một. Bà Huỳnh Thị L1 là con dâu ông Đ, bà N và là vợ của ông Nguyễn Hồng; sau khi ông Đ, bà N chết, nhà và đất bà Huỳnh Thị L1 tiếp tục sử dụng. Ông Đ và bà N điều không để lại di chúc; do vậy, tài sản là nhà và đất là di sản thừa kế của các người con ông Đ, bà N theo quy định của pháp luật dân sự. Bà Huỳnh Thị L1 là con dâu về ở với gia đình chồng, chồng bà L1 ông Nguyễn Hồng chết năm 1971. Bà Huỳnh Thị L1 kê khai và ngày 10/12/1996 UBND huyện Q, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận cho bà Huỳnh Thị L1 toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản có trên đất là nhà ở và nhà thờ của ông Đ và bà N để lại mà chưa có ý kiến của những người thừa kế là không đúng pháp luật dân sự và không đúng đối tượng theo quy định của Luật đất đai 1993.

[3] Bản án sơ thẩm đã chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Tiến L hủy Giấy chứng nhận đã cấp cho bà Huỳnh Thị L1 đối với thửa đất và tài sản có trên đất của ông Đ bà N là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bà L1 cũng không có chứng cứ nào khác; do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị L1 giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Bà Huỳnh Thị L1 sinh năm 1943 là người cao tuổi và là hộ nghèo ở địa phương theo quy định tại Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bà Huỳnh Thị L1 được miễn án phí hành chính phúc thẩm; do vậy, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho bà Huỳnh Thị L1.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Bác kháng cáo của bà Huỳnh Thị L1 và giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 72/2017/HC-ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, cụ thể:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến L, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 938675 ngày 10/12/1996 thửa đất số 946, tờ bản đồ số 9, diện tích: 2491m<sup>2</sup>, loại đất: đất ở và đất vườn, do Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam cấp cho bà Huỳnh Thị L1, tại xã Q1, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

2. + Án phí hành chính :

+ Án phí hành chính sơ thẩm: Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000,( Ba trăm ngàn) đồng.

+ Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị L1 không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị L1 300.000,( Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000049 ngày 25/9/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

3. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 18/1/2018.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Đà Nẵng ;
- UBND tỉnh Quảng Nam;
- TAND tỉnh Quảng nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**TRƯƠNG MINH TUẤN**